

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Hồ Nai năm 2026

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển đất nước;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Công văn số 3233/BKH&CN-KHTC ngày 18/7/2025 của Bộ Khoa và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH, CN, ĐMST&CĐS năm 2026;
- Công văn số 5511/BKH&CN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026;
- Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai;
- Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030;
- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 31/8/2025 của UBND tỉnh về triển khai một số nhiệm vụ chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền 2 cấp;
- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”;
- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
- Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030;
- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
- Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;
- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/03/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2026;
- Kế hoạch số 2a-KH/ĐU, ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Hồ Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Hồ Nai;
- Kế hoạch số 49-KH/ĐU ngày 23/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Hồ Nai về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng phường Hồ Nai;
- Kế hoạch số 57-KH/ĐU, ngày 28/01/2026 của Đảng ủy phường Hồ Nai về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Hồ Nai năm 2026;
- Kế hoạch số 69-KH/ĐU ngày 27/02/2026 của Đảng ủy phường Hồ Nai về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng phường Hồ Nai năm 2026;

- Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 11/02/2026 của Hội đồng nhân dân phường về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Hồ Nai giai đoạn 2026 - 2030;

UBND phường Hồ Nai ban hành Kế hoạch chuyển đổi số phường Hồ Nai năm 2026, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Mục tiêu chung của chuyển đổi số phường Hồ Nai năm 2026 hướng đến hình thành chính quyền số dựa trên việc hoàn thiện, hình thành hạ tầng số hiện đại, củng cố nền tảng số, chuyển đổi hoạt động điều hành nền hành chính dựa trên dữ liệu số và tạo ra động lực mới cho tăng trưởng kinh tế địa phương.

- Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, triển khai thực hiện các hệ thống thông tin, dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu, an toàn, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương hai cấp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn phường Hồ Nai.

- Góp phần thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai, Nghị quyết của Đảng bộ phường Hồ Nai và các văn bản quy phạm pháp luật khác về chuyển đổi số trên địa bàn phường được bảo đảm khả thi, đồng bộ, thống nhất.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- Ứng dụng và triển khai các dịch vụ hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm nền tảng do Trung ương và tỉnh chuyên giao (nếu có).

- Bảo đảm đường truyền kết nối trong các cơ quan, đơn vị tại phường đáp ứng nhu cầu; kết nối Internet có kiểm soát.

- Duy trì ổn định kết nối các cơ quan Đảng; các cơ quan, đơn vị; UBND cấp phường kết nối mạng LAN và Internet tốc độ cao, mạng truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn phường.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 85%.

- Triển khai cập nhật và dần hoàn thiện cơ sở dữ liệu số hóa về hộ tịch, đất đai, môi trường, lao động, thương binh xã hội cấp phường,... kết nối đồng bộ với Cơ sở dữ liệu Quốc gia.

- Trang bị thiết bị máy móc, đường truyền internet hiện đại và đồng bộ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc đạt tỷ lệ 80%.

- Duy trì phát triển 100% hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa cấp phường kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai, Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC).

2.2. Chính quyền số

- Phối hợp, thực hiện 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Phối hợp, thực hiện đạt 70% hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính.

- 60% cơ sở dữ liệu của phường được số hóa và liên thông với tỉnh.

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng đối với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng (AI) trong hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công trên 80%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*) đạt 80%.

- 100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 80%.

- 100% cán bộ trong các cơ quan Nhà nước phường Hồ Nai có thẩm quyền ký văn bản của cơ quan, đơn vị được trang bị chữ ký số theo quy định.

- Phấn đấu trên 85% cán bộ, công chức phường có kỹ năng số thành thạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ trong xử lý công việc.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, ATTT mạng.

- Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số tham gia đào tạo, tập huấn quản trị dữ liệu cơ bản phần đầu đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu căn bản.

- Tổ chức các lớp đào tạo nhận thức ATTT và ứng dụng AI trong giáo dục và y tế.

- Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của phường.

2.3. Kinh tế số

- Phối hợp, thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch tỉnh Đồng Nai về tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt tối thiểu 9%;
- Phần đầu 60% hộ kinh doanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn sử dụng nền tảng số trong quản lý, kinh doanh, dịch vụ, giao dịch...
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 80%.
- Triển khai các tuyến phố thương mại “không dùng tiền mặt”. Phần đầu đạt 70% tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trên địa phương.

2.4. Xã hội số

- Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo trên địa bàn phường đạt 50% trở lên.
- Trên 80% hộ gia đình có khả năng tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1Gb/s.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2 (VNeID) đạt 100%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số cá nhân đạt 50% trở lên.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt > 80%. Người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90% trở lên.
- 100% trường học cấp phổ thông triển khai nền tảng quản trị trường học;
- 100% cơ sở Y tế, Giáo dục có đường truyền internet tốc độ cao.
- Tỷ lệ người học phổ thông có hồ sơ học bạ điện tử cá nhân đạt 100%.
- Truyền thông tuyên truyền kỹ năng số cho Tổ công nghệ số và người dân đạt 10 buổi/năm.

2.5. An toàn thông tin mạng

- Tập huấn diễn tập an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước.
- rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của phường
- Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố do đơn vị vận hành.
- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin của các cơ quan và CSDL của các cơ quan nhà nước.

(Đính kèm Phụ lục I)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ then chốt, triển khai thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, nhanh và lộ trình phù hợp với nguồn lực, điều kiện cụ thể.

- Xây dựng các nhiệm vụ cụ thể đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, đơn vị. Chủ động rà soát các đề án, kế hoạch, dự án về chuyển đổi số bảo đảm đồng bộ và khả thi về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu “rõ việc, rõ người chịu trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ nguồn lực”

- Kiện toàn bộ máy với yêu cầu người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện chuyển đổi số trong công tác tổ chức triển khai và kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị; Các cơ quan trong hệ thống chính trị phải bố trí ít nhất một cán bộ có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu tham mưu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị.

- Đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số là thước đo về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua hằng năm.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện thường xuyên để kịp thời phát hiện và giải quyết khó khăn, vướng mắc.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức chuyển đổi số.

- Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch (*thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, tuần lễ, ngày chuyển đổi số*) với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế (*video, poster, tài liệu tuyên truyền; kênh truyền thông trực tuyến trên các phương tiện, nền tảng số, kênh truyền thông trực tiếp; lồng ghép với các hoạt động của các lĩnh vực...*) để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Phát huy tính chủ động và đặc thù địa phương trên kênh Chuyển đổi số của tỉnh, phường để mở rộng sức ảnh hưởng, cung cấp thông tin và kỹ năng số cho cộng đồng; tổ chức truyền thông trên Cổng thông tin điện tử, Zalo, Fanpage, website để phục vụ người dân.

- Chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; Triển khai các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số;... để các cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

3. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

- Tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi, ban hành các văn bản pháp luật của ngành, lĩnh vực, thúc đẩy chuyển đổi số.

- Tham gia góp ý xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực như khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số

cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập; chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số, các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án thiết kế chip bán dẫn...

- Tham gia góp ý xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu.

4. Phát triển nhân lực số phục vụ chuyển đổi số

- Phổ cập kỹ năng số, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp đảm bảo thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

- Hỗ trợ kinh phí cho công chức phụ trách chuyển đổi số (khi đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định); Hỗ trợ kinh phí duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM/STEAME).

5. Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số của các doanh nghiệp viễn thông. Phủ sóng 5G đảm bảo chất lượng cao tại các Khu đông dân cư.

- Phối hợp, thực hiện xây dựng, công bố kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng đô thị của phường để các đơn vị phối hợp triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật giao thông, năng lượng, chiếu sáng, cấp, thoát nước, hạ tầng công trình ngầm, hạ tầng kỹ thuật khác.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của UBND tỉnh.

- Phối hợp, thực hiện phát triển hạ tầng ICT cho đô thị thông minh, kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

6. Phát triển dữ liệu số

- Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dữ liệu chuyên ngành (nhất là dữ liệu hộ tịch, đất đai, doanh nghiệp, tài chính,...) tích hợp dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung thành phổ phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo dựa trên dữ liệu.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành tiếp tục phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo đồng bộ, thống nhất; đồng thời, kết nối và chia sẻ với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương khác theo quy định.

- Tăng cường quản trị và bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu, triển khai các giải pháp kiểm kê, phân loại, tiêu chuẩn hóa, định danh dữ liệu; thực hiện chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc về bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền số quốc gia.

7. Đảm bảo An toàn thông tin mạng

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin cho hệ thống mạng tại UBND phường; phối hợp với các cơ quan chuyên trách về Công nghệ thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, thực hiện giám sát, thu thập thông tin, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin và thực hiện khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Triển khai công tác truyền thông nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; các biện pháp phòng chống thiên tai, cháy, nổ cho các thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, bố trí nhân lực vận hành an toàn thông tin, triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung. 100% máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung, phần mềm giám sát an ninh mạng.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ kỹ thuật; đảm bảo tỷ lệ chi cho công tác bảo đảm an toàn thông tin; Hướng dẫn cho người dân về sử dụng an toàn ứng dụng CNTT; chống lừa đảo trên mạng.

8. Xây dựng chính quyền số gắn với Cải cách hành chính

- *Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp*: Phối hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phi địa giới hành chính để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí. Thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến. Đẩy mạnh công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ cá nhân, tăng cường tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Nâng cấp Trang Thông tin điện tử phường và tăng cường triển khai hoạt động có hiệu quả các trang mạng xã hội (zalo OA, facebook,...). Phối hợp, thực hiện triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh

nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (Tổng đài 1022, Ứng dụng app Đồng Nai Smart...).

- *Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số*: Duy trì các ứng dụng dùng chung toàn tỉnh như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Đồng Nai, Hệ thống thư điện tử tỉnh Đồng Nai,... Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước theo quy định; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc chuyên môn của các cơ quan, đơn vị. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý công việc; Phối hợp xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (Trung tâm IOC), trong đó Trung tâm IOC có vai trò là đầu mối thu thập thông tin, dữ liệu từ Sở, ban, ngành, địa phương và các ứng dụng, hệ thống của các cơ quan, đơn vị, cộng đồng..., nhằm phân tích, đưa ra số liệu tổng hợp về tình hình hoạt động của tỉnh Đồng Nai làm cơ sở để lãnh đạo tỉnh có thông tin chỉ đạo, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu (khi có yêu cầu phối hợp).

9. Kinh tế số

- *Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số*: Tham mưu, góp ý cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; tập trung phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên nền tảng dữ liệu số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ số. Tham gia các chương trình, các khóa huấn luyện đào tạo chuyên sâu... đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, giám đốc điều hành các doanh nghiệp.

- *Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chuyển đổi số*: Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Trong đó, hỗ trợ, đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Quyết định số 1567/QĐ-BKH-CN ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành bộ tiêu chí đánh giá - mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ, ứng dụng nền tảng số để chuyển đổi số, phù hợp theo định hướng của quốc gia. Khuyến khích các doanh nghiệp dịch vụ công nghệ tiếp cận, giới thiệu sản phẩm, hợp tác, hỗ trợ các loại hình doanh nghiệp, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trong các lĩnh vực tiếp cận sản phẩm công nghệ số để đổi mới mô hình quản trị, tổ chức sản xuất góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Đẩy mạnh và hỗ trợ các doanh nghiệp đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của địa phương lên các sàn thương mại điện tử. Thúc đẩy và khuyến khích phát triển các hình thức kinh doanh an toàn trên môi trường mạng.

- *Triển khai các hoạt động phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực*: Phối hợp, thực hiện triển khai các nhiệm vụ của các Cơ quan được giao tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số (Quyết định số 411/QĐ- TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ), trong đó tập trung phát triển kinh tế số trong một số lĩnh vực chủ yếu: nông nghiệp, công thương, logistic, du lịch, thương mại điện tử,...

10. Xã hội số

- Phát triển xã hội số gắn với phát triển công dân số với các đặc trưng và điều kiện cơ bản để tham gia hoạt động trên môi trường số.

- Hỗ trợ mỗi công dân trưởng thành đều có danh tính số, tài khoản số, chữ ký số và phương tiện số.

- Hỗ trợ triển khai phát triển mạng 5G, đảm bảo cáp quang đến hộ gia đình. Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ.

- Phối hợp, tiếp tục triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” để phổ cập kỹ năng cho người dân. Triển khai các khóa học trực tuyến mở (MOOCs) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số. Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Phối hợp hoàn thiện, bổ sung chức năng để ứng dụng app Đồng Nai Smart trở thành ứng dụng duy nhất phục vụ cho người dân và doanh nghiệp trong việc tra cứu, khai thác thông tin, tương tác với chính quyền (khi có đề nghị).

- Triển khai các dịch vụ, phương tiện y tế thông minh, hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân và mã định danh y tế; triển khai ứng dụng công nghệ số tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt; triển khai các nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, cho phép theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh. Triển khai các nền tảng số trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thể thao, thư viện phục vụ người dân.

- Triển khai sáng kiến về xã hội số nhằm thúc đẩy thương mại điện tử nông sản, phát triển nông nghiệp thông minh, khám chữa bệnh từ xa,...

- Đẩy mạnh các hoạt động của Mạng lưới chuyên đổi số tại phường, đặc biệt là các Tổ Công nghệ số cộng đồng; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng xã hội hoá.

- Huy động nguồn lực Nhà nước và các nguồn xã hội hóa để đầu tư lắp đặt mạng Internet và các trang thiết bị công nghệ thiết yếu tại Nhà văn hóa khu phố phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin, tiếp cận công nghệ số của Nhân dân.

IV. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ

(Đính kèm Phụ lục II)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chịu trách nhiệm người đứng đầu trước Ủy ban nhân dân phường về kết quả chuyển đổi số lĩnh vực quản lý.

- Đầu mối, phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan chuyên môn và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban nhân dân tỉnh và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí ... triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh truyền thông khác để các cấp, các ngành và đông đảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết, hiểu và tích cực tham gia thực hiện.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công ty viễn thông triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức phường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục của Kế hoạch.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan có liên quan để tổng hợp tham mưu đề xuất với Đảng ủy UBND phường, UBND phường trong thực hiện các nội dung của kế hoạch để thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường phát triển theo mục tiêu đề ra.

- Tham mưu báo cáo thẩm tra dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan chuyên môn soạn thảo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chính sách, quy định có liên quan đến hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu được giao và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND phường về công tác bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn phường và chịu trách nhiệm trước UBND phường trong việc bảo đảm an toàn thông tin; xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng.

- Thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại phụ lục của Kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo chuyển đổi số lĩnh vực phụ trách chuyển Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp báo cáo UBND phường tiến độ thực hiện trước ngày 05 hằng tháng, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 05 tháng 12 về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục của Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chịu trách nhiệm người đứng đầu trước Ủy ban nhân dân phường về kết quả chuyển đổi số lĩnh vực quản lý.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân phường về kinh phí triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 theo đúng quy định.

- Làm đầu mối chủ trì, phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

- Thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại phụ lục của Kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo UBND phường (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội) tiến độ thực hiện trước ngày 05 hằng tháng, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 05 tháng 12 về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục của Kế hoạch.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chịu trách nhiệm người đứng đầu trước Ủy ban nhân dân phường về kết quả chuyển đổi số lĩnh vực quản lý.

- Chủ trì tham mưu UBND phường trong việc thực hiện các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; trong đó chủ trì, phối hợp với các đơn vị đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; nâng cao tỷ lệ hồ sơ, TTHC giải quyết trước hạn và tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện TTHC, DVC và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; Quản lý, vận hành, quản trị, tập huấn sử dụng, phân quyền tài khoản các hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, các hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Chủ trì quản lý, vận hành CSDL về thủ tục hành chính, hồ sơ giải quyết TTHC, bảo đảm kết nối đồng bộ với Cổng dịch vụ công của tỉnh;

- Thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại phụ lục của Kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo UBND phường (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội) tiến độ thực hiện trước ngày 05 hằng tháng, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 05 tháng 12 về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục của Kế hoạch.

5. Công an phường

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này. Đồng thời, là đầu mối triển khai ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự đặc biệt là trong môi trường không gian mạng.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng và quản lý CSDL về dân cư, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, tạm trú tạm vắng. Bảo đảm dữ liệu dân cư được cập nhật kịp thời, chính xác, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư và các hệ thống liên quan.

- Phối hợp Trung tâm phục vụ Hành chính công, phòng Văn hóa - Xã hội trong việc khai thác, xác thực dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công và cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

6. Trạm Y tế phường

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị mình trong việc tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật hiện đại trong phòng bệnh, khám và chữa bệnh.

- Tham mưu đề xuất với Trung tâm Y tế khu vực Hồ Nai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, kết nối liên thông với hệ thống khám chữa bệnh; Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các ứng dụng số trong đặt lịch khám chữa bệnh, quản lý thông tin y tế cá nhân; Đảm bảo an toàn thông tin trong hệ thống quản lý dữ liệu y tế. Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu xây dựng CSDL ngành y tế trên địa bàn phường.

- Định kỳ báo cáo UBND phường (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội) tiến độ thực hiện trước ngày 05 hằng tháng, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 05 tháng 12 về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục của Kế hoạch.

7. Các trường học Mầm non, Tiểu học, THCS

- Chịu trách nhiệm người đứng đầu trước Ủy ban nhân dân phường về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực quản lý.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong trường học như: số điểm điện tử, học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học thông minh; Nâng cao tỷ lệ giáo viên, học sinh sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến; Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, tài khoản định danh điện tử trong quản lý giáo dục; tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ giáo viên, học sinh về lĩnh vực chuyển đổi số khuyến khích đội ngũ giáo viên tham gia xây dựng sáng kiến ứng dụng chuyển đổi số phục vụ công tác giảng dạy...

- Định kỳ báo cáo UBND phường (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội) tiến độ thực hiện trước ngày 05 hằng tháng, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 05 tháng 12 về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục của Kế hoạch.

8. Ban điều hành các khu phố

- Chịu trách nhiệm người đứng đầu trước Ủy ban nhân dân phường về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực quản lý.

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động chuyển đổi số: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, đăng ký định danh điện tử, cài đặt ứng dụng VNeID.

- Phát huy hiệu quả 17 Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức hướng dẫn người dân truy cập và khai thác các dịch vụ số của chính quyền.

- Kiểm tra, rà soát, đề xuất bảo dưỡng và đề xuất nhu cầu đầu tư trang thiết bị (*wifi công cộng, camera giám sát, loa truyền thanh thông minh...*) phục vụ chuyển đổi số tại khu phố, vận hành, bảo dưỡng định kỳ.

- Định kỳ báo cáo UBND phường (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội) tiến độ thực hiện trước ngày 05 hằng tháng, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 05 tháng 12 về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục của Kế hoạch.

9. Đề nghị UBND phường, các Hội đoàn thể phường

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến hoạt động đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương. Tăng cường Tổ chức đội hình tình nguyện viên hỗ trợ đào tạo công dân số; thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”. Xem xét đưa tiêu chí thực hiện chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trực thuộc.

Chỉ đạo Đoàn TNCSHCM phường tăng cường triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong đoàn viên các cơ quan, đơn vị, khu phố, trong các doanh nghiệp nếu có; phối hợp tổ chức lực lượng thanh niên xung kích hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Đoàn TNCSHCM phường tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc huy động lực lượng nòng cốt, trẻ, am hiểu công nghệ tham gia vào thành phần Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các khu phố. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục của Kế hoạch.

10. Đề nghị các doanh nghiệp

- Doanh nghiệp và các hộ kinh doanh trên địa bàn phường chủ động đầu tư, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; chuyển đổi quy trình quản trị, áp dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch trực tuyến. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, phòng Kinh tế, Hạ tầng Đô thị phường Hồ Nai trong các chương trình tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, người lao động; chia sẻ kinh nghiệm và các giải pháp công nghệ mới áp dụng trong sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp viễn thông căn cứ lĩnh vực hoạt động của đơn vị có giải pháp hỗ trợ đẩy mạnh phát triển hạ tầng kỹ thuật, phát triển mạng di động 5G, 6G... đến các khu phố; Cùng với địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mục tiêu đề ra.

- Phối hợp thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ tại phụ lục của Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách Nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thuộc quản lý của UBND phường Hồ Nai.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số.

- Huy động nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho chuyển đổi số tối đa 2%.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường Hồ Nai. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- TT: ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQVN phường;
- Các cơ quan chuyên môn phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập của phường;
- 17 Khu phố;
- Lưu: VT, VHXH.<N>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Duy Thái